

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 248/2023/DS-ST

Ngày: 26/5/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thức

2. Bà Trương Thị Lệ Dung

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2023/QĐXX-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 306/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị MK, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ MT, Tổng Giám đốc

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Minh Q, Nhân viên xử lý nợ

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà X, phường X, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy ủy quyền số 1768/UQ-QLN.22 ngày 23/8/2022 lập tại Ngân hàng TMCP A

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Mã Thanh B, sinh năm 1968

Địa chỉ thường trú: 131 Diệp MC, phường Y, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do ông Trương Minh Q là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 17/10/2016, Ngân hàng TMCP A (sau đây viết tắt là ngân hàng) và ông Mã Thanh B ký Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.657.171016 (sau đây

gọi tắt là hợp đồng) để vay số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng; mục đích tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay (từ ngày 17/10/2016 đến ngày 17/10/2021); Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 11%/năm, tiền lãi được tính theo số tiền vay ban đầu. Nếu số ngày vay thực tế nhỏ hơn 30 ngày thì áp dụng lãi suất cho vay ngày với mức lãi suất 17.40%/năm; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Toàn bộ số tiền vay được ngân hàng giải ngân một lần ngay sau ký hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Mã Thanh B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 31/01/2020, A đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.657.171016 nêu trên. Tính đến ngày 26/5/2023, ông Mã Thanh B còn nợ ngân hàng các khoản sau: Vốn gốc 69.659.329 đồng; Lãi trong hạn: 18.654.167 đồng; Lãi quá hạn 37.674.085 đồng; Phạt trễ kỳ 3.600.000 đồng. Tổng cộng là 129.587.581 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Mã Thanh B trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho ngân hàng số tiền tính đến ngày 26/5/2023 là 129.587.581 đồng, trong đó: nợ gốc 69.659.329 đồng, lãi trong hạn 18.654.167 đồng, lãi quá hạn 37.674.085 đồng, phạt trễ kỳ 3.600.000 đồng. Ông B còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng ngày 17/10/2016, tính kể từ ngày 27/5/2023 đến khi thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của tòa án cho bị đơn là ông Mã Thanh B nhưng ông B không đến Tòa trong các buổi triệu tập làm việc và vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông B, không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía ông B và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có lời khai vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc ông Mã Thanh B phải có trách nhiệm thanh toán số nợ còn lại tính đến hết ngày 26/5/2023 theo hợp đồng ngày 17/10/2016 số tiền là 129.587.581 đồng; Trong đó: nợ gốc 69.659.329 đồng, lãi trong hạn 18.654.167 đồng, lãi quá hạn 37.674.085 đồng, phạt trễ kỳ 3.600.000 đồng, thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Mã Thanh B được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, thời hạn giải quyết vụ án quá hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, còn bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Mã Thanh B trả khoản nợ vay theo hợp đồng ngày 17/10/2016. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản được hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Mã Thanh B.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, ông Mã Thanh B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có lời khai và các tài liệu, chứng cứ giao nộp cho Tòa án để thể hiện sự phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, ông B đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ hợp đồng ngày 17/10/2016, có cơ sở xác định giữa B và Ngân hàng có giao kết hợp đồng tín dụng, theo đó Ngân hàng đồng ý cho ông B vay số tiền 110.000.000 đồng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, lãi suất và phí theo Biểu phí áp dụng chung cho các sản phẩm dịch vụ cho khách hàng cá nhân của Ngân hàng. Việc xác lập giao dịch tín dụng giữa Ngân hàng và ông B là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Theo thỏa thuận tại Điều 4, 5, 6 của hợp đồng nêu trên về khoản nợ vay, lãi suất và trách nhiệm trả nợ. Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 26/5/2023 là 129.587.581 đồng; Trong đó: nợ gốc 69.659.329 đồng, lãi trong hạn 18.654.167 đồng, lãi quá hạn 37.674.085 đồng, phạt trễ kỳ 3.600.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Kể từ ngày 27/5/2023 ông B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông B phải tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định của Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu tiền án phí trên phân nghĩa vụ phải thực hiện đối với nguyên đơn. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 2 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 149, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 3 Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Mã Thanh B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SN theo Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.657.171016 ngày 17/10/2016 tính đến ngày 26/5/2023 số tiền là 129.587.581 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu, năm trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi một*) đồng; Trong đó: nợ gốc 69.659.329 đồng, lãi trong hạn 18.654.167 đồng, lãi quá hạn 37.674.085 đồng, phạt trễ kỳ 3.600.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Mã Thanh B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.657.171016 ngày 17/10/2016 cho đến khi thi hành xong. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có

thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Mã Thanh B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.479.379 (Sáu triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn) đồng.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần SN được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.348.122 (Hai triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn một trăm hai mươi hai) đồng theo biên lai thu số /0071078 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SN, bị đơn ông Mã Thanh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hòa

**HỘI THẨM NHÂN DÂN;
TÒA**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Đình Thức

Trần Quang Cảnh

Bùi Thị Hòa